



留置氣切套管居家照顧(越南文) Chăm sóc đặt ống chụp khí quản tại nhà

一、抽痰技術(詳見NSG-23-病人抽痰之護理指導)

Kỹ thuật hút đờm (Xem chi tiết tại NSG-23- hướng dẫn điều dưỡng hút đờm bệnh nhân)

行氣切處傷口照護前要先以無菌技術由氣管造口抽痰。

Trước khi chăm sóc vết thương chỗ mở thông khí quản cần dùng kỹ thuật vô trùng hút đờm từ lỗ mở khí quản.

二、氣切處傷口照顧

Chăm sóc vết thương chỗ mở thông khí quản

(一) 用物準備：生理食鹽水、優碘、無菌棉枝、Y型紗布、頸部固定帶、清潔手套。

Chuẩn bị dụng cụ: nước muối sinh lý, i ốt, tăm bông vô trùng, gạc hình chữ Y, dây cố định cổ, gang tay vệ sinh.

(二) 消毒前維持平躺臥位，且可先予抽痰。

Trước khi khử trùng giữ vị trí nằm ngửa, hơn nữa có thể hút đờm trước

(三) 消毒步驟：

Các bước khử trùng

1. 洗手（取下髒的Y型紗布前後均需洗手、執行完換藥後也需洗手）。

Rửa tay (trước và sau khi lấy gạc hình Y đã bẩn ra đều cần rửa tay, sau khi thay thuốc xong cũng cần rửa tay).

2. 戴手套取下髒的Y型紗布，觀察氣切口是否發炎（紅、腫、熱、痛、不正常分泌物或息肉產生）。

Đeo gang tay lấy gạc hình Y đã bẩn ra, quan sát lỗ mở thông khí quản có viêm hay không (đỏ, tấy, nóng, đau, chất dịch bài tiết không bình thường hoặc xuất hiện polyp).

3. 先用生理食鹽水棉枝環狀清潔氣切傷口周圍之皮膚及氣切頸板（圖一），皮膚消毒範圍5~10公分，勿來回擦拭，順序由內而外，先傷口後氣切頸板。

Trước tiên dùng tăm bông chấm nước muối sinh lý vệ sinh hình tròn vùng da xung quanh lỗ mở thông khí quản và vòng cổ khí quản (hình 1), phạm vi khử trùng da 5-10 cm, không được lau đi lau lại, mà lau

theo thứ tự từ trong ra ngoài, lau vết thương trước vòng cổ khí quản sau.



圖一 氣切頸板 Hình 1 Vòng cổ khí

4. 用棉枝沾優碘同樣行環狀消毒，待30秒至1分鐘後，再以生理食鹽水棉枝以相同方式清潔優碘溶液，棉枝用完一次即丟棄勿重複使用及來回擦拭。

Tương tự dùng tăm bông chấm iot khử trùng theo hình tròn, sau khi chờ 30 giây đến 1 phút, tiếp tục dùng tăm bông chấm nước muối sinh lý vệ sinh dung dịch I ốt theo phương thức tương tự, tăm bông dùng 1 lần thì vứt đi không sử dụng lại và lau đi lau lại.

5. Y型紗布放在氣切傷口上圍住氣切套管。
Vải gạc hình Y đặt trên lỗ mở thông khí quản bao quanh ống chụp khí quản

6. 每天至少更換一次Y型紗布，但當Y型紗布弄髒或滲濕時應隨時更換。
Mỗi ngày tối thiểu thay gạc hình Y một lần, nhưng khi gạc hình Y bị bẩn hoặc thấm ẩm thì cần thay bất cứ lúc nào.

7. 氣切套管固定帶弄髒或滲溼時即需更換，選擇固定帶寬度約2公分（圖二），固定帶與頸部間須留1指寬之空間（圖三）。

Khi dây cố định ống chụp khí quản bị bẩn hoặc thấm ẩm cần thay ngay lập tức, lựa chọn dây cố định rộng khoảng 2 cm (hình 2), giữa dây cố định và cổ cần cách nhau 1 đốt ngón tay (hình 3)

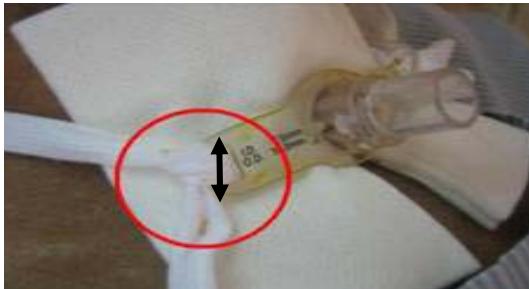
8. 氣切套管更換方式：一手固定氣切套管位置，以另一手鬆開移除舊的固定帶後，固定的手勿放開，以另一手更換戴上新的固定帶後調整鬆緊度。
Phương thức thay ống chụp khí quản: 1 tay giữ cố định vị trí ống chụp khí quản, tay kia mở tháo dây cố định cũ, tay giữ cố định thì không được buông ra, dùng tay kia thay dây cố định mới xong thì điều chỉnh mức độ chặt lỏng thích hợp.

9.若有內、外管之氣切套管則需每日更換內管，取出內管後，將消毒過的內管平穩的置入外管內並扣好內、外管開關。

Nếu có ống chụp khí quản bên trong, ngoài thì cần thay ống bên trong hàng ngày, sau khi lấy ống trong ra, đặt ổn định ống trong đã được khử trùng vào trong ống ngoài và buộc chặt công tắc ống trong, ngoài.

10.氣管套管在置入後1個月內不宜更換，以防造成造口閉合。

Trong vòng 1 tháng sau khi đặt thì không nên thay ống chụp khí quản, để tránh gây ra kín lỗ thông khí quản.



圖二 氣切套管固定帶寬度 2 公分
Hình 2 Chiều rộng dây cố định chụp khí quản là 2 cm



圖三 固定帶與頸部間須留 1 指寬
Hình 3 Giữa dây cố định và cổ cần cách nhau 1 đốt ngón tay

三、氣切套管之消毒

Khử trùng ống chụp khí quản

(一) 鐵、銀、不鏽鋼材質

Chất liệu sắt, bạc, thép không gỉ

1.清潔：取出的內管先用清水沖洗去除痰液之後，將氣切套管置入雙氧水中至少泡5~10分鐘，再以內管清潔刷清洗，於流動的自來水下沖洗乾淨。

Vệ sinh :Ống bên trong sau khi rút ra thì dùng nước sạch xối rửa loại bỏ dịch đờm trước, sau đó đặt ống chụp khí quản vào trong nước H₂O₂ tối thiểu ngâm 5-10 phút, tiếp theo vệ sinh bằng bàn chải vệ sinh trong ống, xối rửa sạch dưới nước máy lưu động.

2.消毒：將清潔好的氣切套管沒入水中，水煮沸至少10分鐘後熄火，待水冷卻即可。

Khử trùng:Đặt ống chụp khí quản đã vệ sinh sạch sẽ vào trong nước, nước đun sôi tối thiểu 10 phút thì tắt lửa, chờ đến khi nước nguội đi.



3. 若含內外兩管之氣切套管，內管由家屬每天更換消毒一次，外管由醫療人員每一週更換一次，消毒方法同上步驟，痰多或痰稠時需增加清洗與消毒次數（氣切內管應備兩套，以便更換使用）。

Nếu ống chụp khí quản có ống trong, thì việc khử trùng ống trong cần tối thiểu mỗi ngày 1 lần, ống ngoài do nhân viên y tế mỗi tuần thay 1 lần, phương pháp khử trùng giống các bước trên, khi đờm nhiều hoặc đờm đặc dính cần tăng cường số lần vệ sinh và khử trùng. (ống trong khí quản cần chuẩn bị 2 bộ, để tiện thay đổi sử dụng).

(二) 矽膠氣切

Khí quản Silicone

1. 清潔：將氣切套管置入雙氧水中至少泡5~10分鐘，再以小刷子將氣切套管內之痰液於自來水下沖刷洗淨。

Vệ sinh :Đặt ống chụp khí quản vào trong nước H₂O₂ đun sôi tối thiểu 5-10 phút, tiếp theo dùng bàn chải nhỏ xối rửa cọ sạch dịch đờm bên trong ống chụp dưới nước máy.

2. 矽膠切氣套管應每個月定期更換，不建議重複消毒使用。

Ống chụp khí quản Silicone cần mỗi tháng thay định kỳ một lần, không khuyến nghị khử trùng sử dụng nhiều lần.

3. 矽膠切氣套管，需每個月由醫療人員更換一次。

Ống chụp khí quản Silicone, cần hàng tháng do nhân viên y tế thay 1 lần.

四、注意事項

Nội dung chú ý

- (一) 氣切套管剛更換時，因刺激氣管，會有咳嗽現象，休息一下即會停止。
Khi vừa thay ống chụp khí quản, vì kích thích khí quản, sẽ có hiện tượng ho, nghỉ 1 lát thì sẽ ngừng ho.

- (二) 放置氣切套管是幫助病人呼吸及使痰液抽出，因此聽到有痰音就應抽痰，以維持呼吸道通暢。

Đặt ống chụp khí quản là giúp bệnh nhân hô hấp và hút đờm ra, vì thế nghe thấy tiếng đờm thì cần hút đờm, để giữ đường hô hấp thông thoáng.

- (三) 氣切處傷口需特別注意清潔、乾燥，預防傷口發炎感染。

Vết thương chỗ mở thông khí quản cần đặc biệt chú ý vệ sinh, khô ráo, phòng ngừa vết thương viêm nhiễm trùng.

三軍總醫院 護理部 編印
胸腔外科

諮詢電話：(02)24633330



(四) 當氣切套管滑脫、氣切口大量出血、皮下氣腫或氣胸造口處感染出現呼吸窘迫情形時應立即就醫。

Khi ống chụp khí quản bị trượt ra, lỗ mở thông khí quản chảy nhiều máu, khí phế thũng dưới da hoặc chỗ mở thông khí quản tràn khí màng phổi nhiễm trùng xuất hiện tình trạng suy hô hấp cần lập tức đi khám bác sĩ.

(五) 若整個氣切套管滑脫，先利用無菌抽痰管的頭端置入氣切造口，撐開氣管以維持呼吸道通暢，必要時給予氧氣，並密切觀察呼吸型態，同時緊急送醫。

Nếu toàn bộ ống chụp khí quản trượt ra, trước tiên sử dụng đầu của ống hút đờm vô trùng đặt vào lỗ mở thông khí quản, nâng mở khí quản để giữ đường hô hấp thông thoáng, khi cần thiết cung cấp khí oxy, đồng thời quan sát kỹ hình thái hô hấp, đồng thời nhanh chóng đi khám bác sĩ.

(六) 平時需注意氣切套管是否通暢，抽痰時發現抽痰管不易置入，可能是氣切套管阻塞，需立即與居家護理師聯絡。

(6) Bình thường cần chú ý ống chụp khí quản có thông suốt hay không, khi hút đờm phát hiện ống hút đờm khó cho đặt vào, thì có thể là do ống chụp khí quản bị tắc nghẽn, cần lập tức liên hệ với điều dưỡng tại nhà.

參考資料 **Thông tin tham khảo**

Nakarada-Kordic, I., Patterson, N., Wrapson, J., & Reay, S. D. (2018). A systematic review of patient and caregiver experiences with a tracheostomy. *The Patient-Patient-Centered Outcomes Research*, 11(2), 175-191.

Patton, J. (2019). Tracheostomy care. *British Journal of Nursing*, 28(16), 1060-1062. <https://doi.org/10.12968/bjon.2019.28.16.1060>

Sandler, M. L., Ayele, N., Ncogoza, I., Blanchette, S., Munhall, D. S., Marques, B., & Nuss, R. C. (2020). Improving Tracheostomy Care in Resource-Limited Settings. *Annals of Otolaryngology, Rhinology & Laryngology*, 129(2), 181-190.

護理指導評值 **Đánh giá hướng dẫn điều dưỡng**

◎是非題 **Đề đúng sai**

三軍總醫院 護理部 編印
胸腔外科

諮詢電話：(02)24633330



1. () 在執行氣切傷口照護時應先予以抽痰。
Khi thực hiện chăm sóc vết thương mở thông khí quản cần hút đờm trước.
2. () 消毒氣切傷口處時可使用棉枝來回擦拭及由外往內擦。
Khi khử trùng chỗ vết thương mở thông khí quản có thể sử dụng tăm bông lau đi lau lại và lau từ ngoài vào trong.
3. () 氣切套管剛更換時，因刺激氣管，會有咳嗽情形是正常現象。
Khi mới thay ống chụp khí quản, vì kích thích khí quản, sẽ xảy ra ho là hiện tượng bình thường.

◎選擇題 Đề lựa chọn

4. () 氣切套管固定帶與頸部間需留多少空間？
(1)1 指寬 (2)2 指寬 (3)3 指寬 (4)4 指寬。
Khoảng cách giữa dây cố định ống chụp khí quản và cổ cần rộng bao nhiêu?
(1) Rộng 1 đốt ngón tay (2) Rộng 2 đốt ngón tay
(3) Rộng 3 đốt ngón tay (4) Rộng 4 đốt ngón tay
5. () 清潔氣切套管時，應浸泡在何種溶液中至少 5~10 分鐘？
(1)自來水 (2)礦泉水 (3)雙氧水 (4)生理食鹽水。
Khi vệ sinh ống chụp khí quản, cần ngâm trong dung dịch nào tối thiểu 5-10 phút?
(1) Nước máy (2) Nước khoáng g (3) Nước H₂O₂ (4) Nước muối sinh lý
6. () 當發生哪些症狀時應立即返診？
(1)氣切套管滑脫
(2)氣切口大量出血
(3)呼吸困難
(4)以上皆是。
Khi xảy ra triệu chứng nào cần lập tức đi khám lại ?
(1) Ống chụp khí quản trượt ra
(2) Chỗ mở thông khí quản xuất huyết nhiều
(3) Khó thở
(4) Tất cả đáp án trên đều đúng

(答對 5-6 題⇒完全了解；答對 3-4 題⇒部分了解；答對 1-2 題⇒完全不瞭解)
(Trả lời đúng 5-6 câu ⇒ Hiểu hoàn toàn, Trả lời đúng 3-4 câu ⇒ Hiểu một phần, Trả lời đúng 1-2 câu ⇒ Hoàn toàn không hiểu)

1.(O) 2.(X) 3.(O) 4.(1) 5.(3) 6.(4)

三軍總醫院 護理部 編印
胸腔外科
諮詢電話：(02)24633330